

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số toàn diện thành phố Móng Cái năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Móng Cái về phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 9014/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố Móng Cái về phê duyệt Đề án phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kết luận số 76-KL/TU ngày 05/02/2025 của BCH Đảng bộ Thành phố về bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

Theo đề nghị của phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tại Tờ trình số 102/TTr-VHKHTT ngày 07/3/2025 và ý kiến thống nhất của Thường trực UBND Thành phố tại Phiếu trình ngày 07/3/2025 của Văn phòng HĐND-UBND Thành phố; UBND Thành phố Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Móng Cái lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Móng Cái lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Các Quyết định, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về Chuyển đổi số; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Móng Cái về phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030; Các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Thành ủy, HĐND Thành phố có liên quan.

- Phân đầu nâng cao chỉ số, nằm trong top đầu các huyện, thị xã, thành phố về chỉ số DTI năm 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu Tỉnh giao địa phương chủ trì thực hiện (04 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: Đối với các phòng, ban chuyên môn đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 95%.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Nội vụ.

(2) Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chữ ký số đạt 50%.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số.

(3) Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

(4) Tỷ lệ các phòng chuyên môn, đơn vị, xã, phường triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

2.2. Các chỉ tiêu thực hiện phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp thực hiện (các sở, ban, ngành chủ trì) (18 chỉ tiêu)

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị có TTHC tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố; UBND các xã, phường: phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố triển khai thực hiện.

(2) Tối thiểu 80% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ngành tỉnh.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; các phòng chuyên môn, đơn vị có TTHC tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công; UBND các xã, phường phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái triển khai thực hiện.

(3) Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ngành.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; các phòng chuyên môn, đơn vị có TTHC tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công; UBND các xã, phường phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái triển khai thực hiện.

(4) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị có TTHC tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố; UBND các xã, phường: phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố triển khai thực hiện.

(5) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị có TTHC tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố; UBND các xã, phường: phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố triển khai thực hiện.

(6) Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Văn phòng HĐND - UBND Thành phố bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(7) 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số; 100% chỉ đạo của UBND tỉnh được giao theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Văn phòng HĐND - UBND Thành phố bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(8) Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt trên 10%. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số; công nghiệp khai khoáng 30%.

- Cơ quan chủ trì: Cục Thống kê.

- Chi cục thống kê Thành phố bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(9) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(10) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(11) 100% trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Cơ quan chủ trì: Cục Thuế tỉnh.

- Chi cục thuế thành phố Móng Cái bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(12) 100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; 100% trung tâm huyện, thị xã, thành phố, khu công nghiệp, nhà ga/cảng biển/sân bay quốc tế có dịch vụ di động 5G.

- Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; UBND các xã, phường phối hợp với các đơn vị Viễn thông tham mưu triển khai thực hiện.

(13) Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100% theo chỉ đạo của bộ chuyên ngành; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(14) Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Thành phố bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(15) Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Thanh tra Thành phố bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(16) Quy tụ doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(17) 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyên đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

(18) Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; UBND các xã, phường bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ

Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện thành phố Móng Cái năm 2025 đặt ra và triển khai 39 nhiệm vụ (12 nhiệm vụ chủ trì và 27 nhiệm vụ phối hợp) và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được giao chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện, bao gồm:

- (1) Thể chế, chính sách số: 06 nhiệm vụ;
- (2) Phát triển hạ tầng số: 03 nhiệm vụ;
- (3) Nhân lực số: 02 nhiệm vụ;
- (4) Dữ liệu số: 03 nhiệm vụ;
- (5) An toàn thông tin mạng: 07 nhiệm vụ;
- (6) Chính quyền số: 03 nhiệm vụ;
- (7) Phát triển kinh tế số và xã hội số: 13 nhiệm vụ;
- (8) Nhận thức số: 02 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng kế hoạch công tác xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; định kỳ hàng tháng tổ chức các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Tiếp tục đổi mới về tư duy, nhận thức; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy tại các địa phương, đơn vị. Tập trung rà soát các quy chế, quy định; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật đảm bảo thống nhất, thông suốt, toàn diện trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; nâng cao phối hợp trách nhiệm giữa các cấp các ngành đặc biệt trong công tác phối hợp triển khai các dự án công nghệ thông tin, chuyển

đổi số trọng tâm của Thành phố.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyên đổi số các cấp, bảo đảm hoạt động mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả. Ban Chỉ đạo cần xác định cụ thể và có giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Móng Cái về phát triển thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030 theo chỉ đạo của tỉnh và Thành ủy; thực hiện đánh giá, có số liệu cụ thể, làm rõ kết quả đạt được; các khó khăn, vướng mắc; điểm đột phá, sáng tạo trong thực hiện chuyển đổi số và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

- Chỉ đạo và triển khai xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng theo chỉ tiêu đã đề ra; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bóc tách dữ liệu, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai các giải pháp tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công nhằm tạo thuận lợi tối đa, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định; triển khai mô hình mẫu về giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; việc chuyển đổi số, đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số do tỉnh triển khai. Trong năm 2025, tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt văn bản, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường chủ động tổ chức tự kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả chuyển đổi số của cơ quan đơn vị mình ít nhất 01 lần/năm.

2. Giải pháp về thể chế, chính sách số

- Xây dựng, ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế

hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ninh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, của tỉnh thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo như: Chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Phối hợp xây dựng, ban hành quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu được đưa vào sử dụng trong năm 2025 theo hướng dẫn chỉ đạo.

3. Giải pháp về hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định theo chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa theo chỉ đạo.

4. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực số

- Triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin và các ngành, lĩnh vực để đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo các cơ quan nhà nước trên địa bàn theo chỉ đạo của tỉnh.

- Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số, trực tiếp tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn do tỉnh, thành phố tổ chức.

- Đăng ký, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung do tỉnh triển khai.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm giữ vững sự ổn định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Chú trọng thu hút, tuyển dụng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố nói riêng, trên địa bàn tỉnh nói chung.

5. Giải pháp phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố theo chỉ đạo của bộ, ngành trung ương và của tỉnh. Phối hợp xây dựng, cập nhật, mở rộng danh mục cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng và triển khai Kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở,

duy trì và nâng cao năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

- Phối hợp triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn Thành phố thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới; đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng kết quả hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện, triệt để mô hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Giải pháp an toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Phối hợp xây dựng, tham gia kế hoạch diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2025 cho các hệ thống thông tin do tỉnh triển khai.

7. Giải pháp phát triển chính phủ số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo

- Phối hợp rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Triển khai các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý do các sở, ngành của tỉnh chủ trì xây dựng, vận hành để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến, bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số của tỉnh như: y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistic, năng lượng, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, xuất nhập cảnh, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

- Triển khai các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của tỉnh, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của Thành phố theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu và ra quyết định. Tạo môi trường làm việc thông minh và kết nối.

8. Giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phát huy vai trò của bộ phận một cửa các cấp, các Tổ công nghệ số cộng đồng và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đưa các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số gắn với cuộc sống của người dân đến từng hộ gia đình, từng người dân. Thúc đẩy, tạo lập hành vi, thói quen cho người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số, trước mắt tập trung hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký sử dụng tài khoản VNeID...

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các tiện ích của Đề án số 06 và chuyển đổi số; tập trung vào các dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử thay thế cho giấy tờ truyền thống, chuyển thói quen từ "trực tiếp" sang "trực tuyến", từ "thủ công" sang "điện tử", "số hóa", tạo sự lan tỏa, thống nhất, ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch được giao cho các phòng, ban, ngành chủ trì, triển khai. Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách tỷ lệ chi tối thiểu cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước.

11. Giải pháp hợp tác

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia tư vấn, triển khai thí điểm giải pháp, nền tảng số và xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Thành phố, đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số toàn diện; Triển khai hỗ trợ cấp, phát chữ ký số cho người dân, phấn đấu hoàn thành mục tiêu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.

- Tham gia chương trình học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh/thành phố trong cả nước; chương trình hợp tác quốc tế do tỉnh tổ chức để trao đổi, cập nhật kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu khoa học về công nghệ số, kỹ năng số.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ, giới thiệu, chia sẻ các bài học kinh nghiệm của doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số trên thế giới và trong nước.

- Khuyến khích hoạt động xúc tiến hỗ trợ đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư quốc tế vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai các nội dung Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Thành phố có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý, năm, kịp thời điều chỉnh theo sự chỉ đạo của tỉnh và tình hình thực tế của Thành phố.

2. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường, định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các phòng, ban, ngành chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các phòng, ban, ngành tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu UBND Thành phố xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, xã, phường thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

4. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố

- Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn Thành phố theo hướng trọng tâm, trọng điểm hướng đến người dân, truyền thông đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức trên các hạ tầng truyền thông.

- Duy trì chuyên mục “**Chuyển đổi số**” trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và chương trình truyền thanh Thành phố để tập hợp các văn bản chỉ đạo của trung ương, các bộ, ngành, của tỉnh và tuyên truyền, phổ biến câu chuyện thành công, cách làm sáng tạo, mô hình điển hình về chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố; cung cấp các thông tin để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

5. Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường

- Người đứng đầu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND Thành phố về tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch và triển khai trên cơ sở bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số của sở, ngành cấp trên và theo các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, **hoàn thành trước ngày 15/3/2025** gửi phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, theo dõi; Đề xuất nguồn kinh phí, hình thức đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả đối với các nhiệm vụ được giao.

- Có trách nhiệm phối hợp với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất giữa thành phố, ngành và địa phương.

- Là đầu mối phối hợp với sở, ngành chủ quản của tỉnh trong triển khai các dự án, nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành trên địa bàn, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm tham mưu chia sẻ dữ liệu do ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung đảm bảo theo quy định, theo thẩm quyền.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý do tỉnh, thành phố tổ chức. Thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, ban hành hoặc kiện toàn việc phân công lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức của đơn vị phụ trách, tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo vận hành, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn Thành phố

- Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06; vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các tiện ích của chuyển đổi số, Đề án 06;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường trong việc triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của tỉnh, của ngành cấp trên.

- Tăng cường số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống, đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và liên thông với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

7. Về chế độ báo cáo

- Các phòng chuyên môn, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã, phường định kỳ hàng tháng (*trước ngày 15 hàng tháng*) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp tại Kế hoạch này về phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động trao đổi, đề xuất (nếu có) gửi về phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định.

- Giao phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các

cơ quan, đơn vị, xã, phường triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (B/c);
- TT. Thành ủy, HĐND TP (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH TP;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị; cơ quan ngành dọc trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- VP1, P1-P3; V5;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Huy

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỒI SỐ NĂM 2025

(Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Đức Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 11/3/2025 của UBND thành phố Móng Cái)



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành	Ghi chú
1	Thể chế, chính sách số (06 nhiệm vụ)				
1	Phối hợp Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh theo chỉ đạo	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
2	Phối hợp Xây dựng các quy định về giải quyết TTHC phi địa giới theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp	Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
3	Phối hợp Xây dựng Quyết định ban hành Quy định về việc thuê chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Quý II/2025	Nhiệm vụ phối hợp
4	Phối hợp Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Quý I/2025	Nhiệm vụ phối hợp
5	Phối hợp Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cán bộ công nghệ thông tin công tác tại các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị xã hội tỉnh Quảng Ninh.	Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Quý I/2025	Nhiệm vụ phối hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
6	Xây dựng, ban hành quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu được đưa vào sử dụng trong năm 2025 (đối với đơn vị có hệ thống, nền tảng, dữ liệu chủ trì xây dựng, vận hành)	Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	2025	Nhiệm vụ chủ trì
II	Phát triển hạ tầng số (03 nhiệm vụ)				
1	Phối hợp Rà soát, tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 07/9/2023 về phát triển hạ tầng số tỉnh Quảng Ninh năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
2	Phối hợp triển khai Nâng cao chất lượng mạng viễn thông đi đồng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ TTTT; triển khai phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể đảm bảo hạ tầng cho xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; tiếp tục rà soát, triển khai phủ sóng các "vùng lõm" trên địa bàn tỉnh.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
3	Xây dựng, mở rộng mạng lưới các thiết bị/loại cảm biến thu thập dữ liệu IoT theo các ngành, lĩnh vực và dịch vụ đô thị thông minh bảo đảm hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, không trùng lặp. Ưu tiên các ngành/lĩnh vực: Du lịch, tàu thuyền, giao thông, môi trường, nông nghiệp, chiếu sáng, ANTT... (đối với đơn vị có nhu cầu và chủ trì triển khai)	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	2025	Nhiệm vụ chủ trì

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
III	Nhân lực số (02 nhiệm vụ)				
1	Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số:				
1.1	Phối hợp duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động do Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ trì triển khai	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; phòng Nội vụ	2025	Nhiệm vụ phối hợp
1.2	Phối hợp, tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyên đổi số do tỉnh triển khai	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
1.3	Phối hợp Tổ chức, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động do tỉnh triển khai	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
1.4	Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ chủ trì
2	- Phối hợp Xây dựng chương trình đào tạo về chuyên đổi số để giáo viên và học sinh có các kỹ năng số. - Phối hợp Xây dựng chương trình, kế hoạch đưa nội dung giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản (bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực	Phòng Giáo dục – Đào tạo	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, phòng Nội vụ; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
	tuyên; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương) vào tiết học ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.				
IV	Dữ liệu số (03 nhiệm vụ)				
1	<p>Phối hợp triển khai các nhiệm vụ:</p> <p>- Phối hợp hoàn thành xây dựng CSDL theo Nghị quyết 09-NQ/TTU, Kế hoạch số 59/KH-UBND.</p> <p>- Phối hợp triển khai Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 V/v ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 V/v ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>Các phòng: Tài nguyên – Môi trường; Nội vụ; Y tế; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Tư pháp</p>	<p>Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường</p>	2025	Nhiệm vụ phối hợp
2	Khai thác hiệu quả các dữ liệu trong CSDLQG về dân cư tích hợp với các CSDL và hệ thống thông tin của tỉnh	<p>Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái; Các phòng chuyên môn, đơn vị có kết nối với CSDL QG về dân cư</p>	<p>Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường</p>	2025	Nhiệm vụ phối hợp
3	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	<p>Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái</p>	<p>Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường</p>	2025	Nhiệm vụ phối hợp
V	An toàn thông tin mạng (07 nhiệm vụ)				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
1	Phối hợp Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng đối với 96 hệ thống thông tin đang trình thẩm định do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì (đối với đơn vị có hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng đang trình thẩm định)	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Quý I/2025	Nhiệm vụ phối hợp
2	- Phối hợp tổ chức, tham gia diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh năm 2025 - Phối hợp kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn Thành phố.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
3	100% hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương được triển khai bảo đảm an toàn thông tin toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (đối với đơn vị chủ quản hệ thống thông tin)	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	2025	Nhiệm vụ chủ trì
4	Phối hợp Xây dựng và ban hành quy định thay thế Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 về Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
5	Phối hợp Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
6	Xây dựng quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường (đối với đơn vị chủ quản hệ thống thông tin)	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	2025	Nhiệm vụ chủ trì

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
7	Thuê dịch vụ CNTT vận hành hệ thống mạng LAN/WAN đạt chuẩn cấp độ an toàn thông tin trên địa bàn Thành phố Móng Cái (<i>nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024</i>)	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ chủ trì
VI Chính quyền số (03 nhiệm vụ)					
1	Phối hợp Xây dựng quy trình kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong đó đảm bảo đạt 50% hoạt động được thực hiện thông qua môi trường số	Thanh tra Thành phố	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
2	Phối hợp Cập nhật tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chuyên đòi số cấp huyện và cấp xã vào hệ thống đánh giá mức độ chuyên đòi số của tỉnh theo khung tiêu chí của Bộ Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
3	Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		2025	Nhiệm vụ chủ trì
VII Phát triển kinh tế số và xã hội số (13 nhiệm vụ)					
1	Nâng tỷ lệ phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số... so với năm 2024	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2025	Nhiệm vụ chủ trì
2	Phối hợp triển khai, Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/ hoàn thành	Ghi chú
3	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
4	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
5	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch trên địa bàn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
6	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics trên địa bàn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
7	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo trên địa bàn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
8	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng trên địa bàn: Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; phát triển các dịch vụ ngân hàng số theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dịch vụ tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, thuận lợi, hiệu quả	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
9	Phối hợp triển khai, Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững trên địa bàn	Phòng Tài nguyên – Môi trường	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp
10	Phối hợp triển khai Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực theo Văn bản số 5473/BTTTT-KTSS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ phối hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai/hoàn thành	Ghi chú
	thông trên địa bàn theo hướng dẫn của các sở, ngành				
11	Triển khai thuê dịch vụ, vận hành hệ thống wifi miễn phí trên địa bàn Thành phố	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ chủ trì
12	Nâng cấp hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông trên địa bàn thành phố (nhiệm vụ chuyên tiếp từ năm 2024)	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	2025	Nhiệm vụ chủ trì
13	Triển khai lắp đặt camera và tham mưu, đề xuất phương án quản lý đối với các hệ thống camera (theo chỉ đạo tại Công văn 123/UBND-VP ngày 14/01/2025 và 160/UBND-VP ngày 17/01/2025 của UBND TP)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Chi nhánh Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Móng Cái, Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	2025	Nhiệm vụ chủ trì
VIII	Nhận thực số (02 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn Thành phố	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; UBND các xã, phường	Quý I/2025	Nhiệm vụ chủ trì
2	Tham mưu Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch của tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Quý III/2025	Nhiệm vụ chủ trì